FireAnt

CTCP Long Hậu (HSX: LHG)

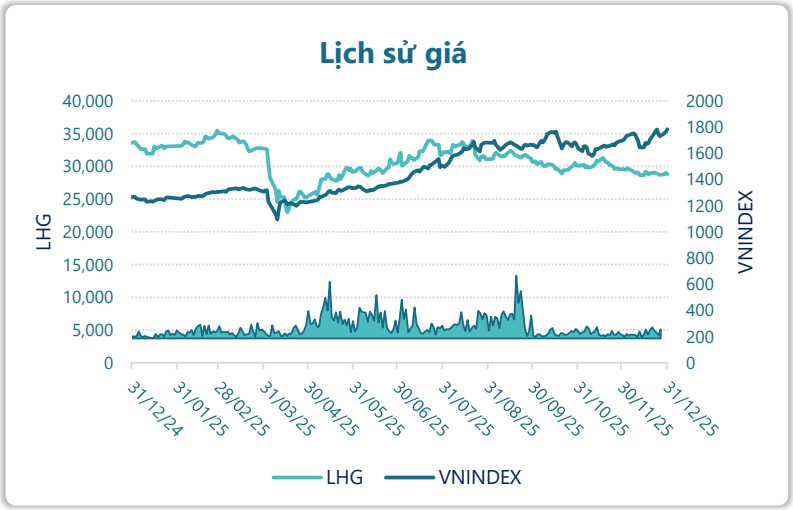

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**28,850**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,504
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,007
SL cổ phiếu LH	50,012,010
KLGD BQ 20 phiên (CP)	52,205
% sở hữu nước ngoài	6.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,443
P/E	4.9
EPS	5,848

DT thuần

Q4/25

121

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00| 8.5%

YoY: ▲ 26.4| 28.4%

LN sau thuế

Q4/25

46.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40| 0.8%

YoY: ▲ 1.70| 3.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

54.4%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần

2025

691

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 268| 63.1%

LN sau thuế

2025

292

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 105| 56.0%

ROE

2025

16.7%

+/- YoY: ▲ 5.2%

Kết quả kinh doanh

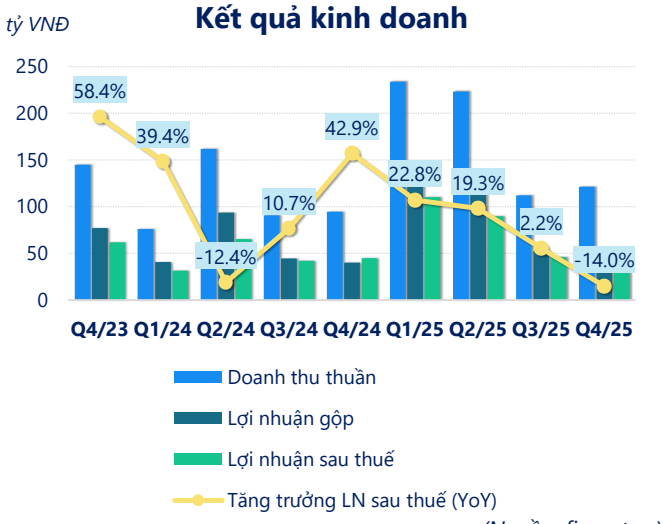

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

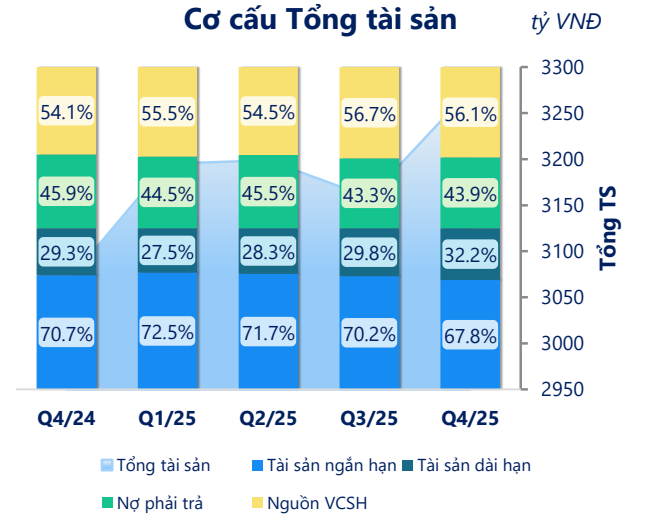

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

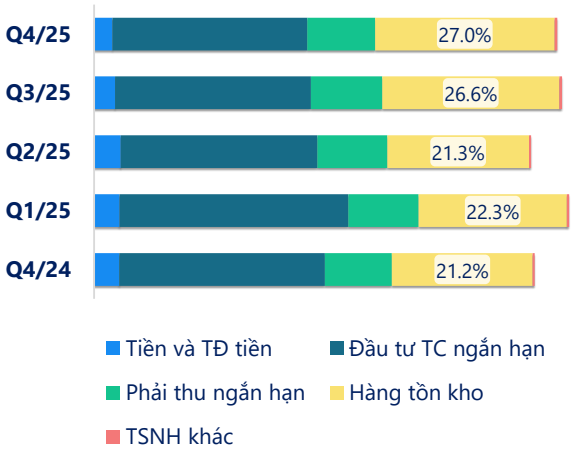

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

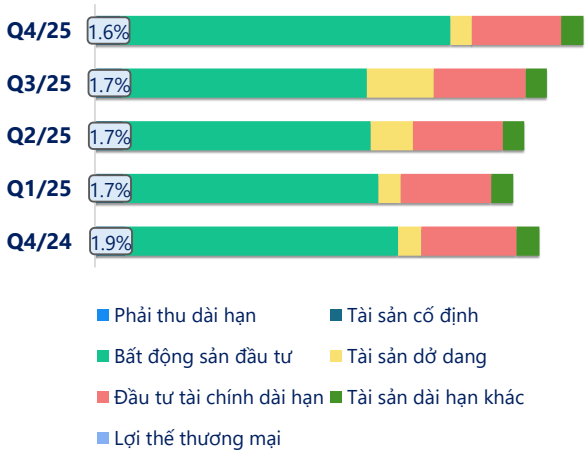

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

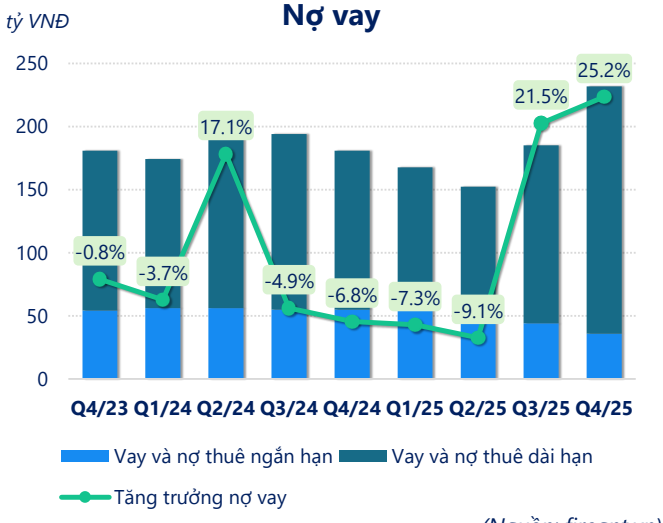

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

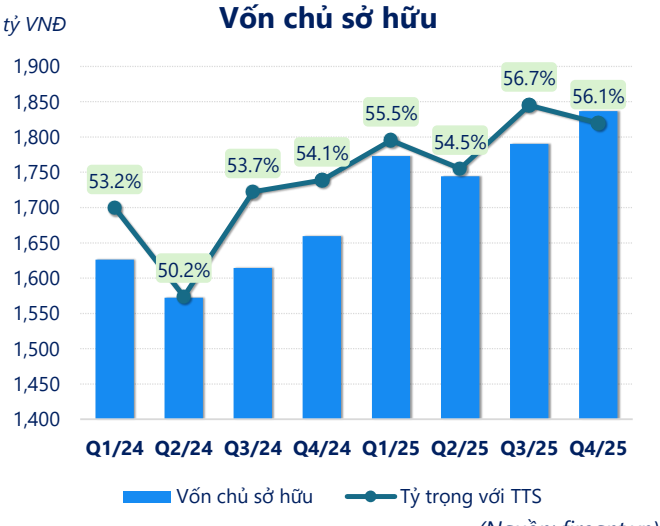

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

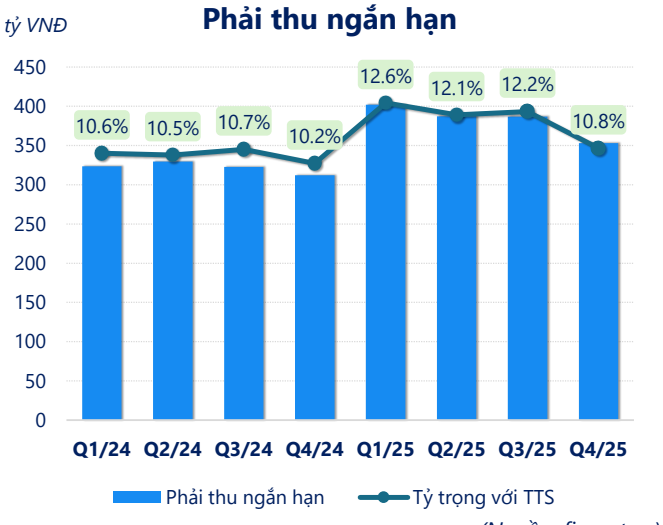

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

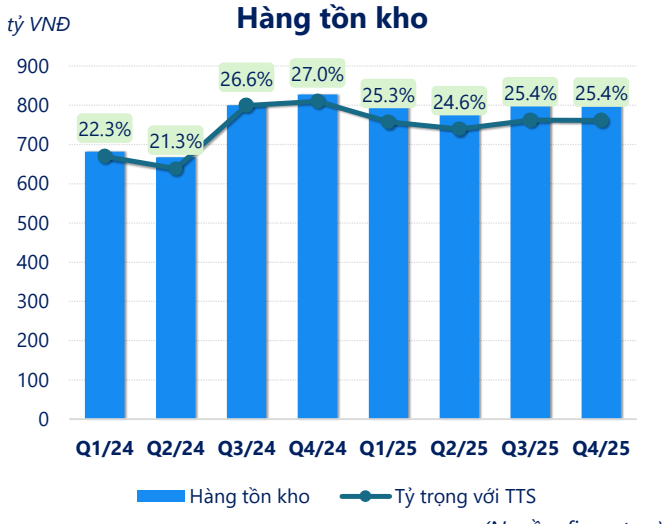

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

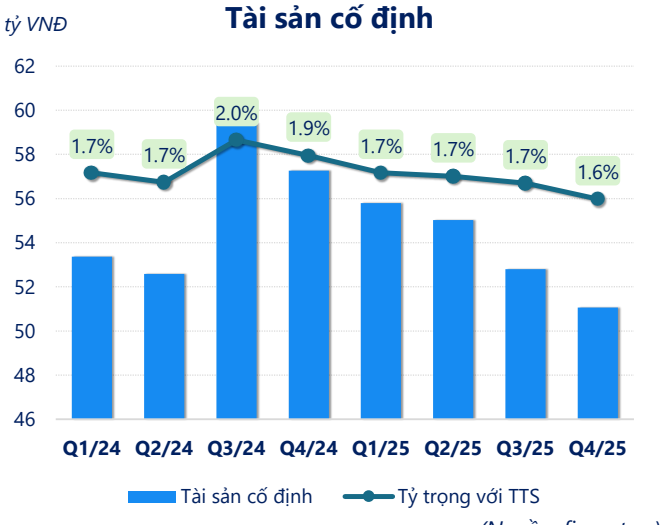

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

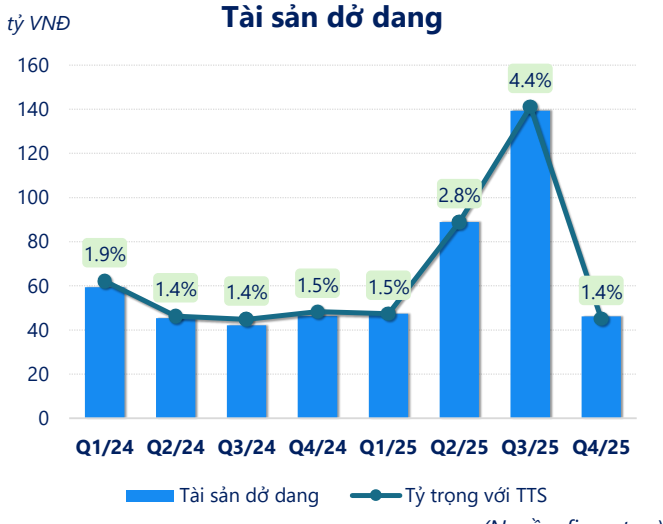

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

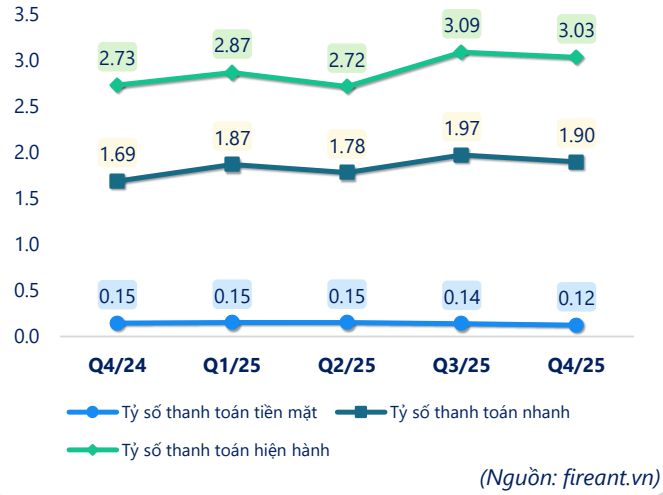

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

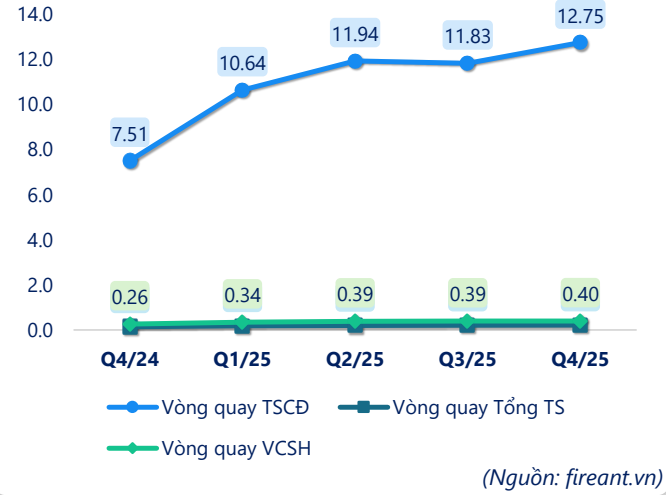

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**3,066**	**3,195**	**3,199**	**3,159**	**3,275**
Tài sản ngắn hạn	**2,168**	**2,316**	**2,295**	**2,219**	**2,222**
Tiền và tương đương tiền	116	122	128	99.7	90.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	900	970	977	917	934
Phải thu ngắn hạn	312	402	387	387	353
Hàng tồn kho	828	807	788	803	831
Tài sản ngắn hạn khác	13.4	14.4	13.6	13.6	13.5
Tài sản dài hạn	**897**	**880**	**904**	**940**	**1,053**
Phải thu dài hạn	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81
Tài sản cố định	57.3	55.8	55.0	52.8	51.1
Bất động sản đầu tư	551	536	522	509	712
Tài sản dở dang	46.3	47.3	88.9	139	46.1
Đầu tư tài chính dài hạn	192	190	189	191	193
Tài sản dài hạn khác	46.6	45.9	45.3	44.2	47.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,406**	**1,422**	**1,454**	**1,368**	**1,439**
Nợ ngắn hạn	**794**	**807**	**845**	**718**	**732**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.9	55.8	52.5	44.2	35.8
Phải trả người bán ngắn hạn	30.4	25.5	19.1	20.1	63.1
Nợ dài hạn	613	615	610	650	706
Vay và nợ thuê dài hạn	126	112	99.9	141	196
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,659**	**1,773**	**1,744**	**1,790**	**1,837**
Vốn chủ sở hữu	**1,659**	**1,773**	**1,744**	**1,790**	**1,837**
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)